



Bảng Ghi Điểm Thi Lại - Học Lại/Học Vượt (Lần 2)

Học Kỳ 1 - Năm Học 08-09

Toán cao cấp C2 (902115)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	04135145	NGUYỄN THÀNH	LONG	CD06CQ	L	✓	✓	
2	06333095	PHAN THỊ THÚY	NGA	CD06CQ	L	5	hình	Phong
3	07333026	VIỆC LỮ MINH	DUY	CD07CQ	L	✓	✓	
4	07363041	NGUYỄN THỊ DIỆU	HIỀN	CD07KE	L			
5	04123046	ĐỖ THỊ TUYẾT	MINH	DH05KE	L	8	Tam	Minh
6	04123055	VÕ TRUNG	NHÂN	DH05KE	L			
7	05123174	LÊ THỊ MỸ	KIỀU	DH05KE	L			
8	05121010	LÊ VĂN	NGỌT	DH05PT,	L			
9	06123156	NGUYỄN THỊ	MẾN	DH06KEB	L			
10	07123071	TRẦN THỊ MAI	HOA	DH07KEA	L			
11	07123077	CHUNG THỊ	HỒNG	DH07KEA	L			
12	07123199	NGUYỄN HỮU	TÂM	DH07KEA	L			
13	07123216	HUỲNH THỊ KIM	THOẠI	DH07KEB	L			
14	07123244	NGUYỄN THỊ THU	TRANG	DH07KEB	L	7	Bảy	Trang
15	07143108	LÊ THỊ TRÚC	UYÊN	DH07KM	L			
16	07120013	ĐA NIAL	GỖCH	DH07KT	L	5	hình	Đa Nial
17	07120046	ĐÀO QUỐC	TUẤN	DH07KT	L	4	Bốn	Quốc Tuấn
18	07124017	NGUYỄN THANH	DUY	DH07QL	L			
19	07124021	VÕ THÀNH	ĐĂNG	DH07QL	L			
20	07122106	PHẠM THỊ THÙY	NGÂN	DH07QT	L			
21	03220021	PHAN ĐÌNH HỒNG	LINH	TC03KTBD	L	5	hình	Phan Đình Hồng
22	03221229	VÕ THÀNH	ĐIỆP	TC03PTTN	L	✓	✓	
23	05223522	NGUYỄN THỊ MINH	TRÌNH	TC05KE	L	6	Sáu	Minh
24	05223571	DƯƠNG HỮU	TRÚC	TC05KE	L	✓	✓	
25	05223574	NGUYỄN THỊ TRÚC	LOAN	TC05KE	L	6	Sáu	Trúc
26	05223472	THÂN THỊ	HÀNG	TC06KETD	L	✓	✓	
27	06223018	HỒ THỊ	ĐÔNG	TC06KETD	L	✓	✓	
28	06223084	LƯU THỊ MINH	NGOAN	TC06KETD	L	4	Bốn	Minh
29	06223092	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NHUNG	TC06KETD	L	✓	✓	
30	06223093	NGUYỄN THỊ TỔ	NHƯ	TC06KETD	L	4	Bốn	Nghe
31	06223100	CAO THỊ	PHÊ	TC06KETD	L	5	hình	Cao Thị
32	06223156	NGUYỄN THỊ	TRÚC	TC06KETD	L	✓	✓	
33	06223159	CHÂU THỊ NGỌC	TRUYỀN	TC06KETD	L	3	Ba	Ngọc
34	06222039	TRẦN VĂN	HÀ	TC06QTTD	L			
35	06222059	LÂM THU	KIỀU	TC06QTTD	L			
36	06222093	VŨ BÁ	TÂM	TC06QTTD	L			
37	06222100	LÊ THỊ NGỌC	THẨM	TC06QTTD	L			
38	06222107	NGUYỄN PHƯƠNG	THÚY	TC06QTTD	L			

Bảng Ghi Điểm Thi Lại - Học Lại/Học Vượt (Lần 2)

Toán cao cấp C2 (902115)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
39	06222111	NGUYỄN DUY	TOÀN	TC06QTTD	L			
40	06222122	HỒ BÁ	TUỆ	TC06QTTD	L			

In Ngày y 02/03/09

Ngày y 04 Tháng 3 Năm 2009

Cá n Bộ Còi Thi 1 Chall Cá n Bộ Còi Thi 2 Amay

Xá c nhậ n củ a Bộ Môn _____ Cá n Bộ Chấ m Thi 1 _____ Cá n Bộ Chấ m Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Lại - Học Lại/Học Vượt (Lần 2)

Học Kỳ 3 - Năm Học 07-08

Toán cao cấp C2 (902115)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
41	01329151	LÊ TRỌNG NGHĨA	CD02THM	L				
42	04333053	HUỖNH THÀNH NHÂN	CD04CQ	L	7	Bảy	LS	
43	05333079	TRẦN QUANG LINH	CD06CQ	L				
44	06333064	NGUYỄN ĐỨC KHÁNH	CD06CQ	L				Nợ HP
45	06333080	THÂN MINH LONG	CD06CQ	L				
46	06333086	TRẦN THỊ TRÚC MAI	CD06CQ	L				
47	06333106	NGUYỄN THỊ HẰNG NI	CD06CQ	L	7	Bảy	nghe	
48	06333175	TRẦN THỊ THANH TUYẾT	CD06CQ	L				
49	03124049	NGUYỄN TẤN HOÀNG TÂM	DH03QL	L				
50	04123032	VÕ THỊ XUÂN HƯỜNG	DH04KE	L				
51	04121021	TRẦN TUẤN KHANH	DH04PT	L				
52	04124076	TRẦN MINH THUẬN	DH04QL	L				
53	04122065	VŨ LY NA	DH04TB	L				
54	05121008	LƯƠNG HỒNG DƯƠNG	DH05PT	L	5	Năm	LS	
55	05124183	LÂM MINH TUẤN	DH05QL	L				
56	06146055	ĐỖ VĂN THỨC	DH06DC	L				
57	06151010	NGUYỄN CHÍ KHUYNH	DH06DC	L				
58	06151015	Y HIỆP NIÊ	DH06DC	L	7	Bảy	Th	
59	06151020	NGUYỄN BẢO QUỐC	DH06DC	L	6	Sáu	LS	
60	06151030	MAI TIẾN DŨNG	DH06DC	L				
61	06123240	NGÔ THỊ THANH TÂM	DH06KEA	L				
62	06123180	ĐỖ THỊ NHÂN	DH06KEB	L				
63	06123283	DIỆP PHỤNG TIẾN	DH06KEB	L				
64	06120029	RMAH KUBA	DH06KT	L				
65	06146003	DANH DŨNG	DH06QL	L				
66	06122033	HỒ TIẾN ĐẠT	DH06QT	L				
67	06122138	LÝ TIỂU PHỤNG	DH06QT	L				
68	06122217	PHẠM THỊ THANH TUYỀN	DH06QT	L	4	Bốn	Thanh	
69	04223223	NGUYỄN THỊ HỒNG	TC05KETD	L				
70	05222107	VŨ PHAN NGỌC THI	TC05KETD	L				
71	05223093	TRẦN THỊ BÍCH PHƯỢNG	TC05KETD	L				
72	05222047	HOÀNG VĂN HỢP	TC05QTTD	L				
73	06222006	PHẠM VĂN ANH	TC06QTTD	L				Nợ HP
74	06222061	BÙI THỊ NGỌC LAN	TC06QTTD	L				Nợ HP



Bảng Ghi Điểm Thi Lại - Học Lại/Học Vượt (Lần 2)

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Toán cao cấp C2 (902115)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
75	02224037	NGUYỄN THÀNH PHÚ	TC02QLVL	TC				Nợ HP
76	03220035	MAI THÀNH SÁU	TC03KTBD	TC				Nợ HP
77	05223509	ĐÀO TRẦN THO	TC05KE	TC				Nợ HP
78	05223560	NGÔ THỊ LƯỢNG	TC05KE	TC				
79	05223834	TRẦN NGUYỄN THỦY	TC05KEBX	TC				Nợ HP
80	05223845	THIỀU THỊ YẾN	TC05KEBX	TC				Nợ HP
81	05220124	PHẠM VĂN GIÁP	TC05KTBX	TC				Nợ HP
82	05220142	NGUYỄN ĐÌNH KHA	TC05KTBX	TC				Nợ HP
83	05220175	LÊ VĂN THỌ	TC05KTBX	TC				Nợ HP
84	05224257	DƯƠNG VIỆT CƯỜNG	TC05QL	TC				Nợ HP
85	05224286	MÃ CHỈ LINH	TC05QL	TC				Nợ HP
86	05224330	TRƯƠNG THÀNH LIỆT	TC05QL	TC				Nợ HP

In Ngày 04/03/09

Ngày 04 Tháng 3 Năm 2009

Cán Bộ Coi Thi 1

Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

87. 0135011 Lâm Quốc Đạt DAC7TB

7 Búi Im

GV chấm

Búi sưu nhận

19 bài - 24 h